

BÌNH DƯƠNG - những mùa xuân công nghiệp

TRIỀU HẢI QUỲNH

TỪ năm 1997, Bình Dương bắt đầu cuộc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp. Chỉ với 0,8% diện tích và 1% dân số, nhưng "con đường công nghiệp" đã giúp Bình Dương tạo ra 8,5% kim ngạch xuất khẩu, 3% tổng thu ngân sách, 1,7% GDP của cả nước. "Câu chuyện công nghiệp" Bình Dương đang là những bài học quý và có tính thời sự.

Những con số

Có thể nói, chưa đầy 10 năm (1996 - 2004), bức tranh kinh tế Bình Dương gần như được "vẽ lại" bằng những gam màu tươi sáng, sinh động với những "con số tiền" vững vàng, trước hết và bắt đầu từ lĩnh vực công nghiệp.

Bình Dương hiện có 4.918 cơ sở công nghiệp, với tổng vốn đầu tư 4,5 tỉ USD; trong đó trên 700 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 3,4 tỉ USD, còn lại là dự án đầu tư trong nước có tổng vốn 27.000 tỉ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân chung giai đoạn 1997 - 2003 xấp xỉ 50%. Giá trị gia tăng GDP của ngành công nghiệp bình quân giai đoạn 1997 - 2004 tăng 20,4%/năm. Tỷ trọng công nghiệp liên tục tăng từ 45,5% (1996) lên 64,7% (2005); giá trị xuất khẩu

của nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp tăng từ 79,5% (2000) lên gần 90% (2004). Công nghiệp đạt tỷ lệ 65% trong cơ cấu GDP, kéo theo tăng trưởng GDP của tỉnh đạt 15,2%/năm (kế hoạch đề ra là 13% - 14%/năm). Đặc biệt, công nghiệp Bình Dương luôn duy trì được nhịp độ tăng trưởng cao và cao hơn mức tăng trưởng bình quân của cả nước cũng như vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Giai đoạn 1997 - 2004 là 34,4%, 2001 - 2004 là 36,3%; trong khi mức tăng trưởng của cả nước giai đoạn 2001 - 2004 là 14,8%, của vùng là 16,8%. Cơ cấu ngành công nghiệp cũng dịch chuyển theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành sử dụng công nghệ tiên tiến và định hướng xuất khẩu; các khu, cụm công nghiệp được hình thành và phát triển mạnh; công nghệ sản xuất ở một số ngành đã có đổi mới theo hướng hiện đại; tốc độ gia tăng việc làm trong ngành công nghiệp khá cao, bình quân mỗi năm tạo ra 30.000 việc làm mới... Những con số đó là thước đo về nỗ lực dịch chuyển của Bình Dương với những bước đi quyết liệt, đầy tự tin từ một nền kinh tế nông nghiệp sang giai đoạn phát triển mới có cơ cấu chủ đạo là công nghiệp.

Bình Dương hiện có 16 khu công nghiệp với tổng diện tích 3.260 ha, trong đó 13 khu đã được Chính phủ cấp phép thành lập, tỷ lệ lấp kín đạt 70,1%; một số khu như Sóng Thần 1, Đồng An, Bình Đường, Việt Hương v.v. đã được lấp kín trên 90%. Tại các khu công nghiệp của tỉnh có 674 doanh nghiệp, trong đó có 488 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, với tổng số vốn đăng ký gần 2,5 tỉ USD; 186 doanh nghiệp trong nước, có tổng vốn đăng ký là 2.100 tỉ đồng; thu hút 132.000 việc làm trong đội ngũ 315.000 công

nhân công nghiệp trên tổng số 580.000 lao động của toàn tỉnh.

Năm 2005, năm cuối cùng của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, công nghiệp Bình Dương tiếp tục khẳng định vị thế bằng những "cột mốc" mới. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp là 42.356 tỉ đồng, đạt 100,6 % kế hoạch, tăng 32,9% so với năm 2004; trong đó kinh tế nhà nước là 1.996 tỉ đồng, đạt 101,6% kế hoạch, tăng 8,9%; kinh tế dân doanh là 10.533 tỉ đồng, đạt 107,5%, tăng 20,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài trên 30.000 tỉ đồng, đạt 98,3%, tăng 39,8% v.v.. Trong 24 ngành công nghiệp cấp 2 có 12 ngành có giá trị sản xuất tăng từ 30 đến trên 40%; trong đó một số ngành có giá trị tăng cao như chế biến gỗ tăng 66,2%, điện - điện tử tăng 52,5%, máy móc - thiết bị tăng 45,4%... Năm 2005, Bình Dương thu hút đầu tư nước ngoài 144 dự án mới; 93 dự án bổ sung với tổng số vốn 540 triệu USD, (kế hoạch đề ra là từ 300 - 350 triệu USD), tăng 15% so với năm trước. Về thu hút đầu tư trong nước, đã đăng ký thành lập mới 742 doanh nghiệp, cùng với 277 doanh nghiệp bổ sung vốn, với tổng số vốn 4.180 tỉ đồng, vượt kế hoạch gần 2.000 tỉ đồng, tăng 12,7% về số dự án và 32% về vốn so với năm 2004; tạo thêm 35.000 việc làm. Công nghiệp với vai trò "đầu tàu" đã trở thành lực đẩy đưa thu nhập bình quân đầu người năm 2005 của Bình Dương lên 14,3 triệu đồng/người/năm, gấp 3 lần so với năm 2000. Đây cũng là mức tăng trưởng cao nhất trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cũng như cả nước.

Những bài học

Từ những thành tựu đạt được trong lĩnh vực công nghiệp, Bình Dương đã tìm rõ

những nguyên nhân thành công và cũng là những bài học chính sau.

Một là, nắm vững và vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn của địa phương, xây dựng định hướng chiến lược phát triển phù hợp. Đối với Bình Dương, chiến lược đó là mạnh dạn chọn công nghiệp làm động lực để phát triển kinh tế - xã hội, gắn phát triển công nghiệp với phát triển đô thị và nông thôn. Tuy nhiên, có đường lối mà không nhận thức thấu đáo; hoặc không biết cách làm cũng không hiệu quả. Bình Dương đã lĩnh hội và mau chóng triển khai làm công nghiệp phù hợp với điều kiện, đặc điểm tình hình của địa phương và đã đạt những kết quả cụ thể, quan trọng.

Hai là, khai thác và phát huy lợi thế so sánh của địa phương, đi đôi với tập trung đầu tư hạ tầng kinh tế - kỹ thuật - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính để thu hút vốn, lao động cho phát triển công nghiệp. Bình Dương thuộc miền Đông Nam Bộ, có địa giới chung với các tỉnh Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh và thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam - vùng kinh tế phát triển mạnh mẽ về công nghiệp và khu, cụm công nghiệp của cả nước. Bình Dương là đầu mối giao lưu của các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên theo các trục giao thông huyết mạch: quốc lộ 13, 14, đường sắt Bắc Nam, đường xuyên Á; đặc biệt là nằm cạnh thành phố Hồ Chí Minh - một trung tâm kinh tế - văn hóa - khoa học - kỹ thuật lớn, là "đầu tàu" của cả nước. Từ Bình Dương đến trung tâm thành phố Hồ Chí Minh chưa đến 30 km. Bình Dương lại nằm trong vùng nguyên liệu rộng lớn là Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Đây cũng là một thị trường tiêu thụ mạnh các sản phẩm công nghiệp. Địa hình Bình Dương

tương đối bằng phẳng, có kết cấu địa chất vững chắc phù hợp cho đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, nhà cao tầng. Các con sông Sài Gòn, Đồng Nai, Sông Bé, hồ Dầu Tiếng v.v. là nguồn nước vô tận để sản xuất công nghiệp. Bình Dương có nhiều tài nguyên, khoáng sản với trữ lượng lớn, tài nguyên rừng phong phú, đa dạng để phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ, chế biến lâm sản... Đây cũng là địa phương có tỷ suất đầu tư xây dựng cơ bản, chi phí nhân công thấp, chính sách linh hoạt, cởi mở v.v.. Với những "tài sản" căn bản đó, Bình Dương nhanh chóng trở thành "nam châm" thu hút và phát huy mọi cơ hội, tạo ra nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, trước hết là phát triển công nghiệp.

Ba là, nhận thức rõ tình hình để đón bắt thời cơ. Đối với Bình Dương, thời cơ được xác định từ Đại hội lần thứ V của tỉnh Đảng bộ năm 1990. Đây là mốc mới đánh dấu sự chuyển mình của tỉnh, trước hết là đổi mới về tư duy kinh tế. Nhận rõ tình hình, dựa trên các lợi thế Bình Dương đã tập trung sức phát triển công nghiệp, coi đó là động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh đã xác định muốn phát triển phải có vốn. Muốn có nhiều vốn, phải đổi mới cơ chế hoạt động và cải tiến lề lối làm việc, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, thân thiện để mời đón các nhà đầu tư. Quan điểm của Bình Dương là làm quyết liệt, giải quyết kịp thời, thỏa đáng những yêu cầu của nhà đầu tư và lợi ích chính đáng của người dân. Một héc-ta đất nông nghiệp, Bình Dương đền bù 240 triệu đồng (nếu sản xuất chỉ có thể thu được 3 triệu đồng/năm). Với số tiền đó, người dân có thể mua được hàng chục héc-ta cao su (thời điểm ấy mỗi héc-ta giá từ 5 - 6 triệu đồng), xây nhà, mua sắm phương tiện sản xuất. Các khu công nghiệp ra đời, con em nông dân sẽ có việc làm. Và khi hạ tầng kỹ

thuật của các khu công nghiệp được hình thành thì hạ tầng xã hội cho các khu dân cư cũng từng bước được xây dựng, người dân đương nhiên được hưởng lợi. Hàng ngàn héc-ta đất nhờ vậy đã nhanh chóng được bàn giao cho nhà đầu tư. Xác định thời gian và chi phí cơ hội là những nhân tố có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng tăng trưởng công nghiệp, Bình Dương đặc biệt coi trọng việc cải tiến thủ tục hành chính theo hướng tăng tính phục vụ, hỗ trợ; giảm tối đa phiền hà và làm mất thời gian của doanh nghiệp. Chẳng hạn, Chính phủ quy định thời gian xây dựng cơ bản đối với doanh nghiệp nhà nước là một năm, với công ty trách nhiệm hữu hạn là sáu tháng, nhưng thực tế cho thấy, có những công ty trách nhiệm hữu hạn có quy mô gấp 4 - 5 lần doanh nghiệp nhà nước, nên Bình Dương quyết định "nới" thời gian xây dựng cơ bản đối với loại hình này là 1,5 năm. Bình Dương cũng mạnh dạn bãi bỏ các quy định không phù hợp, gây trở ngại, làm mất thời gian của doanh nghiệp như không bắt buộc các doanh nghiệp nộp tiền mặt hoặc vàng vào ngân hàng, mà chỉ cần nộp các tài sản qua công chứng nhà nước. Không buộc phải xác nhận địa điểm từ xã, phường,... đã rút thời gian từ 3 đến 6 tháng xuống còn một buổi. Đối với những dự án có mức độ ô nhiễm cao phải giải trình phương án xử lý môi trường còn các dự án mức độ ô nhiễm thấp không phải làm thủ tục này nên đã tiết kiệm 3 tháng chờ đợi v.v... Tỉnh cũng quy định tiền đền bù, giải tỏa đất do chủ đầu tư tự lo liệu, trên cơ sở giá nhà nước và theo quy định của tỉnh, tạo điều kiện về thủ tục, về đất đai để doanh nghiệp được thế chấp vay vốn ngân hàng theo cơ chế tự vay, tự trả v.v... Điều mà hầu hết các nhà đầu tư đến Bình Dương đều tâm đắc là sự thẳng thắn, nhìn rõ những thiếu sót, khuyết điểm để chỉnh sửa kịp thời; dám

làm, dám chịu trách nhiệm cũng như sự đoàn kết, thống nhất trên - dưới, trong - ngoài vì việc chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến xã, ấp. Đáp lại sự quan tâm đó, các nhà đầu tư càng chấp hành tốt việc nộp ngân sách, Bình Dương càng có điều kiện đầu tư vào các hệ thống hạ tầng thiết yếu để phát triển vùng nông thôn theo chủ trương "phát triển công nghiệp để phát triển đô thị".

Để công nghiệp Bình Dương tỏa sáng

Trong những năm vừa qua, Bình Dương đã gặt hái được nhiều thành công trong phát triển công nghiệp. Con đường công nghiệp Bình Dương đã và đang được cả nước biết đến như một "điểm sáng", trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, theo đường lối của Đảng đề ra. Tuy nhiên, hiện nay để bảo đảm cho sự phát triển bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội ngày càng cao, Bình Dương cần phải giải quyết những vấn đề sau:

Thứ nhất, hiệu quả sản xuất công nghiệp còn thấp, phát triển công nghiệp còn thiếu vững chắc; tăng trưởng công nghiệp chủ yếu dựa vào các nhân tố tăng trưởng theo chiều rộng, chưa chú trọng đầu tư và phát triển công nghiệp theo chiều sâu.

Thứ hai, cơ cấu ngành chuyển dịch theo hướng tiến bộ, gia tăng các ngành sử dụng nhiều vốn và công nghệ, các ngành có giá trị tăng thêm cao,... còn chậm. Cơ cấu hiện chủ yếu vẫn là các ngành sử dụng nhiều lao động, phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu và sản xuất theo hình thức gia công, lắp ráp là chính như dệt may, da giày.

Thứ ba, trình độ công nghệ chỉ đạt mức trung bình so với các nước trong khu vực. Công nghiệp Bình Dương có trình độ công nghệ tiên tiến hiện mới chỉ có 30%, trung bình là 50%, còn lại là lạc hậu.

Thứ tư, chất lượng và năng suất lao động thấp. Tỷ lệ lao động phổ thông chiếm đến 90% tổng số lao động công nghiệp của tỉnh, chủ yếu là lao động ngoài tỉnh, chưa được đào tạo cơ bản; thiếu đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, nhất là những ngành công nghiệp mới có hàm lượng khoa học - công nghệ cao. Đây cũng là nguyên nhân quan trọng làm hạn chế khả năng đổi mới công nghệ và quản lý đối với các doanh nghiệp ở Bình Dương.

Thứ năm, vấn đề môi trường và nguy cơ ô nhiễm môi trường đang ngày càng trở nên bức bách. Hệ thống nước mưa và nước thải công nghiệp mới chỉ được xử lý cục bộ trong từng khu công nghiệp, đang "mắc kẹt" ở hệ thống chung. Đây là một vấn đề cần được quan tâm, có biện pháp cụ thể để sớm khắc phục và giải quyết một cách hiệu quả ở các khu công nghiệp và khu dân cư ở Bình Dương.

Kết thúc "câu chuyện công nghiệp" Bình Dương, chúng tôi tìm gặp đồng chí Bùi Đức Xuân - Giám đốc Sở Công nghiệp tỉnh. Bằng sự trải nghiệm của một người miền Trung nhưng đã gắn bó với vùng đất này gần 40 năm trong đó một nửa thời gian luôn nặng lòng với việc phát triển kinh tế và công nghiệp, đã đúc rút rằng: Người ta chỉ có thể khôn lên qua thực tiễn. Thực tiễn ngành công nghiệp là cụ thể và sinh động nhất. Phải có gan và say sưa mới làm công nghiệp được. Đối với sự phát triển công nghiệp ở Bình Dương đã đến lúc phải có sự lựa chọn trong tiếp nhận các dự án đầu tư, sao cho các dự án ngày càng thể hiện các yếu tố bảo đảm cho công nghiệp của tỉnh phát triển bền vững; biểu hiện ở sự tăng trưởng ổn định và lâu dài, cơ cấu ngành hợp lý, coi chất lượng tăng trưởng cao là yếu tố then chốt, trên cơ sở nâng cao năng suất lao động xã hội và gắn với bảo vệ môi trường.

(Xem tiếp trang 68)

Tham nhũng là một phạm trù lịch sử. Giữa các nước, các chế độ xã hội khác nhau, có sự khác nhau về truyền thống lịch sử, đặc điểm văn hóa, điều kiện kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật v.v... Giữa các nước, có thể có những cách nhìn nhận, quan niệm khác nhau về nguồn gốc, nguyên nhân của tình trạng tham nhũng và quy mô, tính chất của nạn tham nhũng. Nhưng quan niệm phổ biến nhất được mọi người thừa nhận là, coi tham nhũng là hành vi của người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham ô, nhận hối lộ, cố ý làm trái pháp luật vì động cơ vụ lợi, làm thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của xã hội và nhân dân. Vì vậy, cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng là cuộc đấu tranh được thực hiện ở mọi quốc gia, và ngày nay còn có cả sự phối hợp ở quy mô quốc tế. Trong số các biện pháp mà mỗi quốc gia theo dõi, không có nước nào không coi trọng việc hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý con người. Với cơ chế của chúng ta, biện pháp này càng trở nên vô cùng quan trọng. Quản lý tốt thì tham nhũng ít; quản lý kém thì tham nhũng xảy ra nhiều hơn.

Mức độ, tình trạng tham nhũng diễn ra ở mỗi nước tuy khác nhau, nhưng nguyên nhân và các giải pháp chính nói chung đều giống nhau. Trong đó, nước nào cũng phải coi trọng cả phòng và chống; phòng là để ngăn ngừa tham nhũng xảy ra; chống là để xử lý nghiêm minh khi phát hiện ra tham nhũng. Đối với nước ta hiện nay, để phòng và chống có kết quả, vấn đề hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý kinh tế, quản lý xã hội phải được đặt lên hàng đầu trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng. □

BÌNH DƯƠNG...

(Tiếp theo trang 58)

Để công nghiệp Bình Dương tiếp tục phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tiếp theo, các định hướng cơ bản trong giai đoạn 2006 - 2010 là.

- Đối với một số ngành sản xuất chủ lực chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu công nghiệp, có khả năng cạnh tranh và có thị trường tiêu thụ ổn định cần tập trung đầu tư chiều sâu, nâng cấp công nghệ, cải tiến tổ chức sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, chú trọng nâng tỷ trọng các sản phẩm chế biến tinh, sản phẩm cao cấp, đòi hỏi lao động tinh xảo.

- Lựa chọn thu hút các dự án ứng dụng công nghệ, trí tuệ cao, các ngành có khả năng tạo ra giá trị gia tăng lớn, sử dụng lao động có kỹ năng, có điều kiện nâng cao năng suất lao động và có dung lượng thị trường lớn nhằm chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu ngành công nghiệp. Chú trọng tạo lập nền móng vững chắc cho các ngành cần ưu tiên, bao gồm công nghiệp cơ khí, công nghiệp điện tử, công nghiệp hóa chất, công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thực phẩm...

Mười năm, một chặng đường không thể nói là dài cho một quá trình đi từ nhận thức đến hành động, tạo nên những kết quả và dấu ấn đầy ý nghĩa. Bình Dương đã làm nên điều kỳ diệu đó. Vùng "đất ngọt" thuần nông năm nao giờ đã hóa "đất giàu" nhờ đang xanh thêm những mầm xanh công nghiệp. Và một Bình Dương đầy triển vọng, trở thành niềm tin yêu của cả nước đang vươn tới để khẳng định mình bằng những mùa xuân công nghiệp. □